

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. Giới thiệu

1. Mô tả về dự án và gói thầu

- **Tên gói thầu:** Lập Đơn giá nhân công xây dựng, Bảng giá ca máy và thiết bị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025 (địa phận tỉnh Hà Nam, Nam Định trước khi sáp nhập).

- **Tên dự án:** Lập Đơn giá nhân công xây dựng, Bảng giá ca máy và thiết bị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025 (địa phận tỉnh Hà Nam, Nam Định trước khi sáp nhập).

- **Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh.

- **Địa điểm xây dựng:** Tỉnh Ninh Bình (địa phận tỉnh Hà Nam, Nam Định trước khi sáp nhập).

- **Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

- **Thời gian hoàn thành:** 30 ngày.

- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Thực hiện các công việc để xác định Đơn giá nhân công xây dựng, lập Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2025 địa phận tỉnh Hà Nam, Nam Định trước khi sáp nhập).

B. Phạm vi công việc

I. Xác định Đơn giá nhân công xây dựng

1. Nguyên tắc khảo sát, thu thập đơn giá nhân công

a) Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát, xác định và công bố phù hợp với nhóm nhân công xây dựng quy định tại Thông tư của Bộ Xây dựng.

b) Việc xác định, công bố đơn giá nhân công xây dựng phải phù hợp với mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường lao động của từng địa phương nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Địa phương căn cứ vào đặc điểm của từng khu vực cụ thể để lựa chọn khu vực khảo sát, công bố đơn giá nhân công cho phù hợp.

c) Việc lựa chọn khu vực khảo sát, thu thập số liệu để xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng phải đảm bảo đủ số lượng thông tin yêu cầu tối thiểu, đảm bảo đủ độ tin cậy và phản ánh được mặt bằng nhân công xây dựng tại khu vực cần công bố. Khu vực được lựa chọn để khảo sát và công bố đơn giá nhân công xây dựng là khu vực có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, phù hợp quy định phân vùng của Chính phủ.

d) Các công trình, dự án được lựa chọn khảo sát, thu thập thông tin để xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng đảm bảo tính phổ biến về loại công trình, điều kiện thi công, tiến độ thi công, công nghệ thi công. Các đối tượng được lựa chọn để

phỏng vấn thu thập thông tin (các chuyên gia, chủ đầu tư, nhà thầu...) phải có kinh nghiệm, sự am hiểu về lĩnh vực xây dựng và thị trường nhân công xây dựng. Các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn được lựa chọn để khảo sát, thu thập thông tin phải là các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

đ) Quá trình khảo sát, thu thập thông tin theo trình tự, phương pháp và các bảng, biểu mẫu được hướng dẫn của Bộ Xây dựng. Số liệu thu thập được đảm bảo tính trung thực, khách quan, có sự xác nhận của các bên có liên quan.

e) Số liệu khảo sát, thống kê sử dụng để xác định đơn giá nhân công xây dựng phải được xử lý, sàng lọc, rà soát trước khi tính toán xác định đơn giá nhân công xây dựng.

2. Tổ chức điều tra, khảo sát

- Lập và phê duyệt kế hoạch khảo sát.
- Thông báo tới các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu và các chuyên gia trên địa bàn về kế hoạch thực hiện khảo sát.
- Tiến hành khảo sát, thu thập đơn giá nhân công xây dựng theo danh mục nhóm công tác xây dựng.
- Tổng hợp, rà soát và xử lý các số liệu thu thập được.
- Hoàn thiện, công bố theo quy định.

3. Yêu cầu về sản phẩm

Hồ sơ xác định đơn giá nhân công xây dựng do địa phương công bố bao gồm:

- Kế hoạch khảo sát;
- Thuyết minh khảo sát trong đó nêu rõ: Đặc điểm kinh tế - xã hội của các khu vực công bố đơn giá nhân công xây dựng của tỉnh; số lượng, loại công trình đang thực hiện hoặc đã thực hiện trước thời điểm khảo sát của từng khu vực; các phiếu khảo sát lập theo mẫu; các biểu tổng hợp đơn giá nhân công xây dựng và đơn giá nhân công tư vấn xây dựng đủ pháp lý theo quy định.
- File phần mềm tính toán đơn giá nhân công xây dựng.

Danh mục nhóm nhân công xây dựng

Stt	Nhóm nhân công	Công tác xây dựng
1	Nhóm nhân công xây dựng	
1.1	Nhóm I	- Công tác phát cây, phá dỡ công trình, tháo dỡ kết cấu công trình, bộ phận máy móc, thiết bị công trình; - Công tác trồng cỏ các loại; - Công tác bốc xếp, vận chuyển vật tư, vật liệu, phụ kiện, cấu

		kiện xây dựng, phế thải xây dựng các loại; - Công tác đào, đắp, phá, bốc xúc, san, ủi, bơm, nạo vét, xói hút: bùn, đất, cát, đá, sỏi các loại, phế thải; - Công tác đóng gói vật liệu rời.
1.2	Nhóm II	- Công tác xây dựng không thuộc nhóm I, nhóm III, nhóm IV.
1.3	Nhóm III	- Công tác lắp đặt, sửa chữa máy và thiết bị công trình xây dựng, công nghệ xây dựng.
1.4	Nhóm IV	- Công tác vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng, lái xe các loại.
2	Nhóm nhân công khác	
2.1	Vận hành tàu, thuyền	- Công tác vận hành tàu, thuyền: Thuyền trưởng, thuyền phó, thủy thủ, thợ máy, thợ điện, máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II.
2.2	Thợ lặn	- Công tác lặn để thực hiện một số công việc dưới nước trong thi công xây dựng.
2.3	Kỹ sư	- Trực tiếp thực hiện các công việc khảo sát, thí nghiệm.
2.4	Nghệ nhân	- Công tác chế tác đồ gỗ mỹ nghệ; chế tác đồ đá mỹ nghệ; chế tác tượng, biểu tượng.

II. Lập Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Nguyên tắc lập Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

- Giá ca máy và thiết bị thi công được công bố phải phù hợp với chủng loại, công suất, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu và đặc điểm, tính chất của từng loại máy, thiết bị. Danh mục máy và thiết bị thi công công bố được lựa chọn trên cơ sở danh mục máy và thiết bị thi công có trong hệ thống định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và danh mục máy và thiết bị thi công có trên thị trường.

- Giá ca máy và thiết bị thi công được xác định cho một ca làm việc quy định (8 giờ) của máy và thiết bị thi công, phù hợp với định mức hao phí và dữ liệu cơ bản để tính giá ca máy do Bộ Xây dựng ban hành, phù hợp với danh mục máy và thiết bị thi công có trong hệ thống định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Giá ca máy và thiết bị thi công gồm toàn bộ hoặc một số các khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy.

2. Tổ chức điều tra, khảo sát

2.1. Lập danh mục máy và thiết bị thi công xây dựng cần xác định giá ca máy

- Căn cứ nhu cầu sử dụng máy trên địa bàn để lập danh mục máy và thiết bị thi công làm cơ sở xác định giá ca máy công bố.

- Danh mục máy và thiết bị thi công phải phù hợp với hệ thống định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở tham khảo danh mục máy và thiết bị thi công do Bộ Xây dựng ban hành.

2.2. Xác định định mức các hao phí, các dữ liệu cơ bản và nguyên giá làm cơ sở xác định giá ca máy

a) Căn cứ định mức các hao phí và các dữ liệu cơ bản đối với những máy và thiết bị thi công do Bộ Xây dựng ban hành này để làm cơ sở xác định giá ca máy bao gồm:

- Định mức khấu hao của máy.
- Định mức sửa chữa của máy.
- Số ca làm việc trong năm của máy.
- Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng.
- Số lượng nhân công điều khiển máy.
- Định mức chi phí khác của máy.
- Nguyên giá của máy và thiết bị thi công.

b) Trường hợp các loại máy và thiết bị thi công chưa được Bộ Xây dựng công bố thì thực hiện rà soát, lập theo hướng dẫn xác định ca máy của Bộ Xây dựng (nếu có).

2.3. Tính toán, xác định giá ca máy

- Tổng hợp và xử lý các số liệu thu thập được.
- Phương pháp tính toán, xác định giá ca máy và thiết bị thi công theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2.4. Hoàn thiện, công bố theo quy định

Thực hiện rà soát, lấy ý kiến các đơn vị có liên quan; hoàn thiện và công bố theo biểu mẫu quy định.

3. Yêu cầu về sản phẩm

Hồ sơ xác định/trình công bố giá ca máy và thiết bị thi công: Hồ sơ xác định giá ca máy và thiết bị thi công công bố gồm:

a) Thuyết minh, xử lý số liệu, tính toán giá ca máy và thiết bị thi công để công bố.

b) Đối với các loại máy và thiết bị thi công chưa có trong danh mục được Bộ Xây dựng ban hành (nếu có)

- Các tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật chủ yếu của máy và thiết bị thi công cần xác định, thông tin về nguyên giá máy và thiết bị thi công (hợp đồng, hóa đơn mua bán máy; báo giá của nhà cung cấp máy và thiết bị thi công xây dựng công trình; nguyên giá máy và thiết bị thi công của công trình/dự án tương tự).

- Phiếu khảo sát, thu thập số liệu và báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát (nếu có). Số lượng phiếu khảo sát phải đảm bảo độ tin cậy, mang tính đại diện và được xác định phù hợp với nhu cầu sử dụng máy trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.